

Hiệp hội giáo dục Phật Đà Hồng Kong.

Niệm Phật khai thị tập thứ 8 (Tịnh Không pháp sư chủ giảng vào ngày 16/7/2015 tại Hội Phúc lợi, đường Tiêm Sa Thụ- Hồng Kong.)

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, kính chào mọi người!

Hôm nay, chúng ta tề tựu ở nơi này, nhìn thấy xã hội trên địa cầu, tánh tình con người nóng nảy, không yên, mặt đất mà chúng ta cư trú cũng tai nạn dồn dập.

So ra, tai nạn ở Trung Quốc nhẹ hơn các nước ngoài quốc nhiều, tai nạn của họ nghiêm trọng hơn.

Tôi thiết nghĩ trải suốt mấy ngàn năm qua, tổ tông Trung Quốc đã tu thiện, tích đức. Ngoài ra, còn có đại thừa Phật pháp tại Trung Quốc. Nhìn về bề mặt, Phật pháp bị suy thoái, nhưng thực tế vẫn có thánh hiền trụ ở Trung Quốc, như tứ đại danh sơn. Tại núi Ngũ Đài thì có Bồ Tát Văn Thù, núi Phổ Đà có Quan Thế Âm, núi Cửu Hoa có Bồ Tát Địa Tạng, núi Nga Mi có Bồ Tát Phổ Hiền. Những vị đại Bồ tát này thực sự hiện nay vẫn còn, tại núi Kê Túc ở Vân Nam hiện đang có Tôn giả Đại Ca Diếp.

Những người hữu duyên có thể gặp và thực sự đã từng có người gặp qua, tuyệt đối không hề vọng ngữ. Nhờ các vị Bồ Tát này trụ ở Trung Quốc nên tai nạn của Trung Quốc được giảm thiểu. Chúng ta phải cảm ơn các Ngài.

Với người niệm Phật, niềm hy vọng duy nhất là ngay trong đời này được vãng sanh Tịnh Độ. Do đó những năm gần đây Tịnh Độ vẫn rất hưng thịnh, người niệm Phật vẫn rất nhiều. Chúng ta thật sự vô cùng may mắn được sanh ở thế gian này, lại được sanh tại Trung Quốc, được gặp pháp Đại Thừa, đặc biệt là gặp Tịnh Độ. Tịnh Độ Tông trong thời đại này của chúng ta có duyên phần đặc biệt thù thắng. Ngài Hạ Liên Cư đã vì chúng ta hội tập bản kinh Vô Lượng Thọ hoàn chỉnh.

Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh điển có sớm nhất. Vào thời Đông Tấn, lúc bấy giờ kinh điển Phật pháp không ngừng truyền sang Trung Quốc. Viễn Công đại sư, tức đại sư Huệ Viễn là tổ thứ nhất của Tịnh Tông chúng ta. Ngài tu theo Kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy, vì thời bấy giờ kinh điển chỉ có mỗi một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Khi ấy Kinh Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ đều chưa

phiên dịch ra. Có thể đã truyền đến Trung Quốc, nhưng chưa có phiên dịch. Chính vì vậy Đông Lâm Niệm Phật Đường của ngài Viễn Công, hơn 100 người, toàn bộ đều vắng sanh, không ai mà không thành tựu.

Chúng ta hãy nghĩ xem, nguyên do ở chỗ nào. Một bộ kinh, chỉ duy nhất một bộ kinh, không tu tập. Hiện nay, kinh điển của chúng ta rất nhiều, riêng Kinh Vô Lượng Thọ đã có 9 bản khác nhau, chúng ta biết y theo bản nào đây. Ngoài ra còn có Quán Kinh, Kinh Di Đà cũng có hai bản khác nhau. Lại có Đại Thế Chí Viên Thông Chương, Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên, Vãng Sanh Luận. Tổng cộng là ngũ kinh nhất luận, như vậy có tốt không? Tốt thôi, đều tốt cả, không kinh nào mà không tốt. Thế nhưng chúng ta học tập thì phải chuyên, phải ghi nhớ phương pháp lý luận mà tổ tông đã chỉ dạy cho chúng ta. Bất luận là học thuật của thế gian hay xuất thế gian đều phải nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, không thể hỗn tạp, không thể hỗn loạn. Một khi tạp loạn, chúng ta liền bị phân tâm, tinh thần không thể tập trung, thời gian cũng không thể tập trung. Chính vì thế mà không thể vắng sanh, chỉ là kết một ít pháp duyên với Tịnh Tông mà thôi.

Điều kiện vắng sanh của Tịnh Tông, trong kinh nói rất rõ ràng. Trọng tâm chỉ đạo của Tịnh Tông chính là 48 nguyện mà Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. 48 nguyện này là phần tinh túy dành cho sự học tập của Tịnh Tông, phân lượng không nhiều, nhưng chúng ta phải hiểu một cách rõ ràng, thấu đáo. Nếu như thật sự thuộc lòng 48 nguyện rồi. Đối với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, với A Di Đà Phật sẽ có tín tâm vững chắc, có nguyện vọng mãnh liệt cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây chính là hai điều kiện thiết yếu để vắng sanh Thế giới Cực Lạc. Đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải nói với chúng ta rằng, có thể vắng sanh được hay không là quyết định bởi có tín, nguyện hay không, còn phẩm vị là do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Bạn xem đã nói quá rõ ràng, quá minh bạch.

Người xưa tu Tịnh Độ vắng sanh rất nhiều. Hiện nay người niệm Phật nhiều, người vắng sanh lại ít. Nguyên do gì, do không thật sự tin tưởng, không thật sự có tâm nguyện. Đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, tiếc nuối, không buông bỏ được. Đối với Thế giới Cực Lạc, với Phật A Di Đà vẫn còn hoài nghi. Nếu còn một tơ hào hoài nghi thôi, liền tạo thành sự chướng ngại cho việc vắng sanh của chúng ta. Làm thế nào để đoạn nghi sanh tín, để được chân tín, nguyện thiết. Phải nhất định hạ thủ công phu nơi Kinh Vô Lượng Thọ.

Từ nhiều năm qua, chúng ta vô cùng may mắn gặp được quyền hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Quyền này sau thế chiến thứ II mới lưu thông, do đó những vị pháp sư tiền bối của chúng ta, rất nhiều người chưa từng được gặp. Riêng quyền tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì càng muộn hơn, mãi tới thập niên 80 và 90 mới có.

Tôi quen biết Niệm lão cư sĩ, vào năm 1980 tại Hoa Kỳ, khi tôi hoằng pháp ở Hoa Kỳ, ngài cũng đến Hoa Kỳ. Gặp nhau chúng tôi cảm thấy vô cùng an ủi. Vì việc hoằng dương quyền kinh này và y theo đó để tu tập ở ngoại quốc chỉ mỗi một mình tôi. Trong quốc nội, cũng chỉ mỗi một mình ngài Hoàng Niệm Tổ. Do đó sau khi gặp gỡ, chúng tôi vô cùng vui mừng, thật sự là chí đồng đạo hợp. Quyền tập chú của ngài mới vừa hoàn thành, chưa có ấn tống. Ngài mang theo bản thảo sang Hoa Kỳ, khi gặp tôi liền trao tặng. Sau khi xem xong, tôi vô cùng ưa thích, nên liền thỉnh giáo và hỏi:

- Ông có giữ bản quyền không?

Ngài liền hỏi trở lại:

-Thầy nói như vậy nghĩa là sao?

Tôi nói:

-Vì tôi tôn trọng ông, nếu ông giữ bản quyền, tôi sẽ tùy thuận theo ý, giả như không giữ bản quyền, tôi sẽ mang về Đài Loan ấn tống.

Lão cư sĩ nói:

- Không giữ bản quyền.

Chẳng những vậy, ngài còn nhờ tôi viết một bài lời tựa và đặt tên cho đầu trang sách. Tôi đều làm theo ý của ngài. Chúng tôi đem bản thảo về in ra 10 ngàn quyển, với dạng bìa cứng, rất trang nghiêm. Ngài nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, bản in đầu tiên là ở Đài Loan, sau đó lưu hành rộng ra hải ngoại.

Hiện nay quyền sách này đã được tái bản rất nhiều lần. Hơn nữa còn được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nhiều lần tu chỉnh. Bản in mà hiện giờ chúng ta nhìn thấy, so với bản ấn tống đầu tiên có thêm số trang và những điểm được tu chỉnh lại. Do đó mà nhiều người sanh tâm hoài nghi, phê bình, thậm chí hủy báng khiến những đồng học mới phát tâm, nghe đến những lời bàn luận này bị thoái

tâm, không dám học theo nữa. Trải suốt cả thời gian lâu dài, với nhiều người hủy báng như thế, thật khó khăn vô cùng.

Bộ kinh hội tập này sau khi Ngài Hạ Liên Cư vãng sanh liền có người phê bình. Khi đó Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vẫn còn tại thế, sau khi hoàn thành xong bộ chú giải Ngài cũng vãng sanh luôn. Quyền sách sau cùng mà Ngài để lại đó là Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm. Sách này không phải Ngài dùng tay viết lại mà là thuật lại bằng lời nói với một số học trò, không nhiều lắm, khoảng 5 đến 6 người, dùng phương thức đàm thoại để giải thích tỉ mỉ từ đầu chí cuối về “Tịnh Tu Tiệp Yếu”. Lúc đó, tuy đã có máy thu âm và thu hình nhưng chất lượng đều không được tốt. Sau khi Ngài vãng sanh, trải qua suốt mười mấy năm chúng tôi bỏ ra rất nhiều nhân lực, rất nhiều thời gian để chỉnh đốn lại. Nhờ Tam Bảo gia trì, phước đức của tổ tông mới hoàn thành để ấn bản với sự cố gắng tối đa hầu duy trì nguyên vẹn lời nói của Niệm Lão cư sĩ. Nội dung này tôi đã xem qua mấy mươi lần, đã xem mấy mươi lần những lời tâm đắc cuối cùng trong cả cuộc đời học Phật của Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, mặc dù trong đó hoàn toàn quy hướng về Cực Lạc, khuyên chúng ta “tín nguyện trì danh, nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ”, thế nhưng trong lúc đàm luận Ngài đều đề cập đến các giáo phái như Hiền Giáo, Mật Giáo, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Thiên Tông, Giáo Môn cùng tất cả kinh giáo mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng dạy trong 49 năm, không sót một giáo pháp nào.

Nếu như chúng ta muốn tìm hiểu Phật giáo thì đây là quyển sách rất hay, phân lượng không nhiều nhưng giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Nếu chúng ta có sự hoài nghi đối với Tịnh Tông, sau khi xem xong quyển sách này mọi nghi vấn sẽ được giải tỏa, thật sự là một quyển sách quý.

Hiện nay tôi thường khuyên mọi người rằng: Tịnh Tông chúng ta hiện giờ dựa vào 3 quyển sách: Quyển sách thứ nhất là kinh Vô Lượng Thọ - một bộ sách chủ yếu của chúng ta, bộ sách thuyết minh rất rõ ràng về Thế Giới Cực Lạc - thật sự là một bộ sách tốt dẫn đường cho chúng ta về Thế Giới Cực Lạc, chúng ta nhất định phải sốt sắng để đọc, đọc càng nhiều lần càng tốt. Quá khứ tôi cũng thường khuyên mọi người rằng kinh văn của nó không dài, nếu đã thuộc lòng đại khái đọc một bộ mất 1 tiếng rưỡi đồng hồ hoặc 50 phút. Lại có người đọc rất là thuộc, một bộ chỉ mất 30 phút. Riêng với người sơ học, đọc một bộ đại khái mất khoảng 2 tiếng đồng hồ, cứ như thế đọc suốt trên nửa năm, một ngày có thể đọc 10 bộ, mỗi bộ đại khái 1 tiếng đồng hồ; trên nửa năm là có thể đạt tốc độ như vậy; cứ đọc nhiều không cần suy nghĩ ý nghĩa bên trong.

Đối với việc giảng kinh, tôi đã giảng qua rất nhiều lần, mỗi lần đều có ghi lại trong băng hoặc trên mạng, truyền hình vệ tinh, quý vị đều có thể tìm xem, đón nghe hầu giúp mọi người hiểu được rõ ràng hơn. Đây là một duyên phần rất tốt, rất đáng quý. Thầy của tôi là Lão Cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài có từng thấy quyển hội tập của Cư sĩ Hạ Liên Cư, nhưng khoa chú của Ngài Hoàng Niệm Tổ thì chưa từng thấy, vì lúc quyển khoa chú được in ra thì thầy Lý đã vãng sanh rồi. Bởi vậy thể hệ này của chúng ta thật sự là vô cùng may mắn.

Quyển khoa chú này còn mãi đến ngay trong thời của Lão Hòa Thượng Hải Hiền (tức vị Hòa thượng ở trong tấm ảnh bên cạnh). Ngài là bậc chuyên tu Tịnh Độ; với Ngài chúng tôi có soạn 1 quyển sách nhỏ và 1 đĩa DVD để giới thiệu đó là “Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tư Tập”. Quý vị có thể xem để tăng trưởng tín tâm cho mình, Ngài đến để chứng minh cho chúng ta thấy vãng sanh lúc 112 tuổi, tấm ảnh này được chụp trước lúc vãng sanh 3 ngày cũng là tấm ảnh sau cùng, trên tay Ngài cầm quyển sách “Nếu muốn Phật pháp hưng - duy chỉ tăng khen tăng”. Nội dung trong cuốn sách này là gì? Là giúp chúng ta biện bác, vì có những người khác phê bình Tịnh Độ Tông nên Ngài đến để ứng đáp. Trong sách cử ra rất nhiều thí dụ điển hình, nói rõ việc hội tập không phải bắt đầu từ Ngài Hạ Liên Cư, cũng chẳng phải bắt đầu từ Cư sĩ Vương Long Thư, việc hội tập đã bắt đầu từ lúc kinh Phật được truyền sang Trung Quốc. Lúc ban đầu việc phiên dịch đã có cách làm như vậy rồi, nghĩa là kết hợp vài bộ kinh lại để phiên dịch ra, thời bấy giờ gọi là “hợp kinh”; “hợp” đây là hợp tác kết hợp lại thành bản hội tập. Cho nên nếu bảo không thể hội tập, hội tập là trái phép, cách nói này không đúng.

Hơn thế đa phần những tư liệu mà tôi dùng để hoằng dương Tịnh Độ từ bao năm nay là y cứ theo Kinh Vô Lượng Thọ, theo Tập Chú của Niệm lão không hề sai lầm. Việc hội tập từ xưa đến nay đã 2.000 năm trải qua bao nhiêu thể hệ làm công tác phiên dịch hoặc việc hội tập của người đời sau cũng phải áp dụng theo phương thức như vậy. Lấy phương thức hội tập của Ngài Hạ Liên Cư làm chuẩn mực tốt nhất. Vì sao vậy? Vì mỗi một chữ, một câu đều có lai lịch của nó không hề dùng ý nghĩ riêng tư của mình, không hề thay đổi một chữ trong kinh văn. Nói cách khác quyển hội tập của Liên Công từng chữ từng câu đều là những lời của Phật Thích Ca Mâu Ni là chân kinh, so với các bản phiên dịch, nó còn chân thật hơn, chính xác hơn. Đây là điều đáng quý và Lão Hòa Thượng Hải Hiền đã ấn chứng, chứng minh cho chúng ta điều này.

Điểm thứ hai, Lão Hòa Thượng Hải Hiền còn chứng minh cho chúng ta về bộ chú giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bạn xem ngài Niệm lão đã dẫn dụ

83 loại kinh luận, 110 chú sớ của tổ sư đại đức. Như vậy cũng là hội tập, là bản hội tập chú giải, vì chú giải này là do hội tập. Kinh là hội tập, chú giải cũng là hội tập thì chú giải này thuộc về chánh tri chánh kiến không có vấn đề.

Điểm thứ ba, Lão Hòa Thượng Hải Hiền vì chúng ta làm chứng. Bao nhiêu năm nay, chúng ta y theo bộ kinh này và bộ chú giải tu hành, quyết định không có sai lầm. Lão Hòa Thượng đã chứng minh điều này. Chúng ta có thể yên tâm rồi. Cứ nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, đọc sách ngàn lượt ý nghĩa tự thấy. Chúng ta có thể vãng sanh được hay không là do bốn chữ như Đại sư Ngẫu Ích đã nói và Đại sư Ấn Quang cũng nói như thế chân tín không một mảy may nghi ngờ nào cả, người khác nói thế nào là chuyện của họ, không liên can gì với ta, ta chỉ chuyên y theo bộ kinh này, chuyên y theo bộ chú giải này để hiểu biết về thế giới Cực Lạc không một chút nghi ngờ. Chúng ta ngưỡng vọng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngưỡng vọng A Di Đà Phật. Chúng ta mong đến Thế giới Cực Lạc thân cận với Phật Di Đà, làm học trò của A Di Đà Phật. Phải phát nguyện như vậy thì nguyện này mới là nguyện chân thật. Niềm tin đây mới gọi là chân tín, đầy đủ chân tín chân nguyện xem như điều kiện vãng sanh đã đầy đủ. Một khi chúng ta vừa phát tâm A Di Đà Phật liền biết ngay. A Di Đà Phật sẽ đến thăm chúng ta hoặc trong thiền định hoặc trong giấc mơ bạn sẽ thấy Phật A Di Đà. A Di Đà Phật sẽ báo tin cho bạn hay thọ mạng của bạn còn lại bao nhiêu năm, chờ khi thọ mạng hết rồi Ngài sẽ đến đón và cho bạn biết trước rằng bạn được ghi danh ở thế giới Cực Lạc rồi nơi đó có tên của bạn, tên của bạn được ghi trên hoa sen, ngay đến chỗ ngồi trong giảng đường của A Di Đà Phật cũng có tên của bạn. Do đó, bạn nên kiên quyết một lòng niệm Phật cầu vãng sanh.

Lại có những người căn tánh lanh lợi, sau khi gặp A Di Đà Phật liền yêu cầu Ngài rằng con không cần thọ mạng nữa, ngay bây giờ muốn đi theo Ngài. Có trường hợp như vậy không? Rất nhiều. Chúng ta xem trong Vãng Sanh Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục trong đó có rất nhiều người niệm Phật 3 năm là vãng sanh. Có phải trong 3 năm là không còn thọ mạng chẳng? Không phải. Sau 3 năm A Di Đà Phật đưa tin tức đến nhưng họ không cần thọ mạng nữa, muốn lập tức đi theo Phật ngay, nên A Di Đà Phật dẫn họ đi. Lý lẽ này chúng ta cần phải hiểu, cần phải biết chân tướng của sự thật. Tóm lại có thể vãng sanh được hay không chính là bốn chữ chân tín, chân nguyện này. Hiện nay người niệm Phật như chúng ta rất nhiều, người vãng sanh lại ít, nguyên do gì, do niềm tin kia không có thật tin. Bạn xem một khi đau bệnh rồi họ không cầu vãng sanh, đi cầu bác sỹ, tìm bác sỹ để chữa bệnh, những người như vậy là không có tín tâm.

Mấy ngày nay có vài đồng tu ở Đông Bắc đến thăm tôi và nói ở nơi họ có một vị lão sư họ Đào, không lớn tuổi lắm mới ngoài 40. Vị này chia sẻ với mọi người về đại kinh giải những bài mà tôi đã giảng trong mấy năm qua, vị này giảng trở lại nghe rất hay, rất rõ ràng thấu đáo. Tôi nghĩ tương lai nếu có cơ hội, khi vị này đến Hồng Kong, chúng tôi sẽ tập hợp đại chúng đến nghe ông ấy giảng kinh. Thật quý hóa! Chúng ta đã phát hiện ra một điều là Tịnh Tông có người thừa kế rồi.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc việc nắm bắt cơ hội là quan trọng nhất. Chúng ta nắm được phần vãng sanh chính là nhờ chân tín nguyện thiết. Còn niệm Phật thì sao? Niệm Phật là một chuyện khác, phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn, không phải do niệm Phật nhiều hay ít, niệm nhiều hoặc ít không quan hệ. Trong 48 nguyện, nguyện thứ 18 nói rất rõ ràng: Khi lâm chung mà đầy đủ chân tín nguyện thiết dù niệm 10 câu, 1 câu đều được vãng sanh. Niệm Phật là quan hệ đến phẩm vị cao thấp sau khi đến Thế giới Cực Lạc. Do đó tín nguyện và niệm Phật là hai sự kiện khác nhau.

Nếu như chúng ta muốn khi đến Thế giới Cực Lạc có phẩm vị cao hơn một chút thì phải tu như thế nào? Công phu niệm Phật phải sâu, không phải vấn đề niệm bao nhiêu, niệm nhiều hay ít không quan hệ, niệm nhiều niệm ít đều không sao cả. Như vậy thế nào mới gọi là công phu niệm Phật? Trên đề kinh của Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng bạn dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật gọi là có công phu, phẩm vị sẽ rất cao, Phạm Thánh đồng Cư Độ Thượng phẩm Thượng sanh. Nếu bạn dùng tâm bình đẳng niệm Phật, ít nhất vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, được lên một cấp. Còn như bạn niệm đến giác, tức tâm giác mà không mê. Vậy giác là gì? Giác là giác ngộ, là minh tâm kiến tánh. Khi niệm đến giác bạn sẽ vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Đây chính là công phu, hai chữ công phu nói cho cùng chính một câu “Buông cho trót”.

Thế công phu là gì? Nhìn thấu, buông xả là công phu, nhìn thấu là hiểu rõ thật tướng của sự thật, buông xả là không ôm giữ bất cứ điều gì vào trong tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật ra không còn gì khác, tất cả đều buông, đây là công phu. Người như vậy vãng sanh phẩm vị cao. Nếu có hoài nghi không thể vãng sanh. Đương nhiên càng không thể nói là có công phu. Dù niệm Phật tốt đến đâu cũng không hẳn được vãng sanh. Vì sao vậy? Vì nó không dính dáng gì đến việc vãng sanh hay không. Vãng sanh là do Tín, Nguyện. Cho nên cần phải ghi nhớ, tuyệt đối phải tin tưởng không thể hoài nghi. Có tín có nguyện chắc chắn bạn được vãng sanh, nhưng dù công phu rất

cạn hoặc không có công phu. Khi lâm chung chỉ một niệm thôi cũng vẫn được vãng sanh. Tuy nhiên phẩm bị thấp, thấp cũng không sao.

Đại sư Ngẫu Ích khi còn tại thế, có người thỉnh giáo với Ngài rằng:

- Ngài niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị nào, Ngài mới hài lòng.

Đại sư nói rất hay:

- “Tôi chỉ cần Hạ Phẩm Hạ Sanh là mãn nguyện rồi”.

Chỉ cần được vãng sanh là thấy mãn nguyện. Đúng vậy rất chính xác, miễn được về Thế giới Cực Lạc là tốt rồi, cho dù phẩm vị như thế nào. Về đến Thế giới Cực Lạc như nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của bộ Kinh này. Nguyện thứ 20 nói gì, nói là làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyện thứ 19 là phát Bồ đề tâm. Nguyện thứ 18 là thập niệm tất sanh. Thập niệm này phải cộng thêm chân tín nguyện thiết. Không có chân tín nguyện thiết thì không thể vãng sanh. Điều này chúng ta không thể không biết và phải luôn luôn ghi nhớ trong tâm.

Việc có tai nạn, tai nạn cá nhân là bệnh khổ, đau bệnh rồi không cầu hết bệnh, cầu gì? Cầu vãng sanh. Thật tâm cầu sẽ thật sự có cảm ứng. Bạn xem quá khứ thời nhà Tống có Pháp sư Oánh Kha, một vị tỷ kheo phá giới, Thầy ấy tin về nhân quả báo ứng, lấy Kinh Nhân Quả ra đối chiếu biết mình chắc quyết đọa địa ngục, nghĩ đến địa ngục liền run sợ. Do đó, các bạn đồng tu chỉ cho Thầy ấy niệm Phật cầu vãng sanh. Thầy thật sự thực hành, đóng cửa liêu phòng lại niệm suốt 3 ngày, 3 đêm không ngủ nghỉ, niệm đến kiệt sức tàn hơi A Di Đà Phật hiện ra và nói:

- “Tuổi thọ của con còn 10 năm, 10 năm sau ta sẽ đến đón.”

Pháp sư Oánh Kha rất thông minh. Khi con người đủ phước báo, tâm linh cũng sáng suốt nên lập tức thỉnh cầu A Di Đà Phật rằng:

“Con không cần 10 năm thọ mạng nữa vì nếu con sống thêm 10 năm không biết sẽ tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp. Con tự biết mình thuộc loại căn tánh hạ liệt, không chống chọi nổi với sự cám dỗ của bên ngoài về tài, sắc, danh, thực, lại tiếp tục tạo nên nhiều nghiệp nhiều tội, rất có thể không được vãng sanh. Cho nên con không cần 10 năm tuổi thọ, muốn ngay bây giờ đi theo Ngài.”

A Di Đà Phật đồng ý nói:

- “3 ngày sau ta sẽ đến đón.”

Quả thật sau 3 ngày Phật đến tiếp dẫn, Thầy ấy đã thật sự vắng sanh. Câu chuyện này được ghi trong Vãng Sanh Truyện và trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục không hề ngụy tạo, là chuyện có thật.

Cho nên khi chúng ta gặp phải tai nạn, bất luận là tai nạn của thiên nhiên, hay bản thân bị giày vò bởi cơn đau bệnh, cũng phải một lòng cầu sanh tịnh độ, không cầu không tham luyến thế gian này nữa, vậy mới đúng.

Nhưng thế gian này còn rất nhiều việc cần phải làm thì sao, tự nhiên sẽ có người làm, chúng ta không làm sẽ có người khác thay ta làm. Chớ nghĩ nếu mình không làm là không có người khác làm, không nên nghĩ vậy. Có Phật Bồ Tát tái lai có Phật Bồ Tát giáng thế, chúng ta yên tâm đi về thế giới Cực Lạc trước đã, về Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Về Thế Giới Cực Lạc sẽ làm gì ở đó? Là để làm Phật. Một khi chúng ta thật sự thành Phật rồi, sẽ nương thuyền từ trở lại, trở lại giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trên thế gian, vậy mới tốt, nghĩ như vậy mới thực sự được vắng sanh. Chúng ta nói đến nhìn thấu buông xả, nhìn thấu buông xả là do Chương Gia Đại Sư chỉ dạy cho tôi. Nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng của sự thật. Sự thật chân tướng này trong kinh gọi là chư pháp thật tướng. Chư pháp nghĩa là tất cả các pháp, là thật tướng của tất cả các pháp trong toàn thể vũ trụ.

Các thứ pháp này từ đâu đến? Thông thường một số tôn giáo cho rằng thần tạo nên, là thượng đế sáng tạo. Vũ trụ này là do thượng đế tạo nên, tất cả vạn vật đều do thượng đế tạo thành. Phật pháp thì không nói như vậy. Phật pháp nói từ đâu ra? Từ trong ý niệm của bạn mà ra, “tất cả các Pháp từ tâm tướng sinh”, đây là lời Phật nói.

Trong Đại thừa kinh giáo thường nói: “hình sắc tự tâm sinh”. Hình sắc đây là chỉ cho hiện tượng vật chất như Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp, dùng những thứ này để tượng trưng cho hiện tượng vật chất. Thọ, Tưởng, Hành, Thức là hiện tượng tâm lý, cộng thêm một hiện tượng thiên nhiên, 3 loại hiện tượng này là “mật áo” của vũ trụ. Các khoa học gia đã nghiên cứu những hiện tượng này trên 400 năm rồi. Ba thứ bí mật của vũ trụ, hơn 20 năm gần đây, nhà lượng tử học đã khám phá ra được những bí ẩn trong hiện tượng vật chất.

Thật là điều đáng quý, các nhà khoa học cho chúng ta biết hiện tượng vật chất là gì? Thân thể của chúng ta là hiện tượng vật chất, ngôi nhà ta ở là hiện tượng vật chất, địa cầu này là hiện tượng vật chất. Những hiện tượng vật chất này từ đâu ra? Họ nói từ những ý niệm của chúng ta biến hóa ra, ý niệm này là

từ các tần suất cao sản sinh ra những sản phẩm phụ trong các hiện tượng của làn sóng dao động. Chúng không phải thật, trên căn bản chúng hoàn toàn không tồn tại.

Mỗi một ý niệm đều có một hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất này là cả một vũ trụ. Cũng như lúc chúng ta xem điện ảnh vậy, chỉ trong tích tắc là biến mất, hiện tượng thứ hai lại bắt đầu xuất hiện giống như từng tấm phim nối tiếp nhau. Hiện tượng vật chất nó ra sao, tần suất của nó nhanh như thế nào? chúng tôi xin cử một tỷ dụ về “Phim ảnh trong quá khứ”. Có thể mọi người còn nhớ lúc thiếu thời chúng ta đến rạp chiếu bóng xem phim, loại phim thời đó là phim hoạt hình, mỗi giây chiếu bao nhiêu hình, 24 hình ảnh được chiếu liên tục, một giây 24 hình ảnh. Chúng ta xem phim ảnh như thế là bị lừa rồi, cho rằng hình ảnh đó là thật.

Hiện nay chúng ta nói đến truyền hình, truyền hình so với điện ảnh ngày xưa tiến bộ hơn nhiều. Truyền hình trước kia là loại đen trắng đại khái khoảng 60 năm. 60 năm về trước, không có truyền hình màu chỉ có đen trắng, mỗi giây trình chiếu 50 hình ảnh. Do đó, nó có vẻ thật hơn so với điện ảnh. Truyền hình màu hiện nay mỗi giây trình chiếu 100 hình ảnh. Nói cách khác thời gian tồn tại của sự chuyển động thuộc mỗi một hình ảnh chỉ là một phần trăm giây, một phần trăm giây nhanh quá đến nỗi chúng ta không nắm bắt được.

Cái mà chúng ta nhìn thấy, trong ánh mắt của chúng ta có thể thấy, có thể cảm giác và ý thức được. Nó tựa hồ như những hình ảnh liên tục nối tiếp nhau bạn xem trong 1 giây 100 hình ảnh dồn lại chứ không phải một ảnh. Một ảnh chúng ta không thể nhận thấy vì tốc độ hiển thị quá nhanh nên một ảnh chúng ta không thể thấy rõ, chỉ một thoáng đã trôi qua không cách chi thấy rõ. Cảm giác tối đa của quý vị là ánh sáng, một tia chớp sáng không biết được có những gì bên trong. Chúng ta dùng điều này để làm ví dụ.

Đức Phật nói hoàn cảnh hiện thật của chúng ta, tức hoàn cảnh trong đời sống hiện thực mỗi giây có bao nhiêu hình ảnh? Nó nhanh hơn cả truyền hình, nhanh hơn quá nhiều đến nỗi chúng ta không thể tưởng tượng, mỗi giây là 2 triệu 2 trăm 40 ngàn tỷ (đơn vị là ngàn tỷ); 2 triệu 2 trăm 40 ngàn tỷ hình ảnh trong một giây. Đây nói rõ điều gì? Đó là tướng thật của các pháp. Cho nên kinh Kim Cang nói “nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc”, bốn câu này rất quan trọng chúng ta nên thường ghi nhớ trong tâm; khi nhìn thấy những hiện tượng vật chất vừa khởi tâm động niệm lập tức nghĩ rằng tất cả các pháp

không thật có, cuối cùng là không, không thể nắm bắt thì cái tâm phân biệt vương chấp sẽ nguội lạnh, rồi bạn sẽ dễ dàng buông xả. Nhờ đâu mà có thể buông xả? Đã nhìn thấu rồi, biết mọi thứ đều là giả. Đoạn cuối của Kinh Kim Cang có một bài kệ nói rất hay “nhất thiết hữu vi pháp” (“hữu vi” nghĩa là có sinh diệt, toàn thể các hiện tượng trong vũ trụ đều có sinh có diệt, có sinh có diệt nên gọi là “hữu vi pháp”), “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bọt bóng, như sương như điện chớp, nên quán sát như thế” đều là dạy chúng ta nhận rõ thật tướng. Cái nhục thân này của chúng ta nó là thân xác của hiện tượng vật chất. Nên biết hiện tượng này làm thế nào hình thành? Là do hiện tượng của những làn sóng dao động là 2 triệu 2 trăm 40 ngàn tỷ trong một giây của bạn sản sinh ra. Đức Phật nói chân tướng này ai có thể thấy biết? Ngày nay khoa học gia đã nhìn thấy. Trong kinh Phật không đề cập đến khoa học gia, mà nói hễ có định công là có thể thấy biết. Phải đạt đến trình độ định công như thế nào? Bát Địa trở lên, Bát Địa Bồ Tát có định công sâu dày. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: địa vị của Bồ Tát có từng cấp một đi lên, tổng cộng là 52 đẳng cấp, Bát Địa là thấp nhất trong 5 đẳng cấp tối cao, tính từ thấp lên là: Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Năm thứ vị này đều có thể thấy biết không cần phải dùng khí cụ, các Ngài tự có khả năng. Còn khoa học gia thấy biết là nhờ vào máy móc, nhờ dùng máy móc và kính hiển vi để thấy, không phải do khả năng của mình. Người tu thiền định đạt công phu thì có thần thông tự tại, có khả năng. Do đó khi chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc mặc dù vẫn còn là phàm phu, chưa phải là thánh nhân, nhưng lại được thuận lợi to lớn, đó chính là nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho chúng ta. Bạn hãy nói xem sinh về Thế Giới Cực Lạc là người như thế nào? Bạn học thuộc lòng 48 nguyện thì sẽ biết rõ, thật quá thù thắng! Thân thể này không còn là nhục thân, không còn thân hình bằng máu thịt mà là thân kim cang bất hoại, thọ mạng là vô lượng thọ, thật sự là vô lượng thọ không hề hư dối.

Về tướng hảo không phải chỉ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp; đây chỉ là Đức Thế Tôn năm xưa lúc giảng pháp thuận theo người Ấn Độ mà nói, sự thật thì chúng ta phải xem trong Quán Kinh, Phật dạy chúng ta quán báo thân của A Di Đà Phật, thân Phật có tám vạn bốn ngàn tướng hảo, mỗi một tướng hảo có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp; mỗi một vẻ đẹp có tám vạn bốn ngàn hào quang; trong mỗi một ánh hào quang hiện rõ cả một vũ trụ của chư Phật Bồ Tát đang ở trong đó giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh. Với tướng hảo như vậy chúng ta không cách chi tưởng tượng nổi. Cho nên khi về đến Thế Giới Cực Lạc chúng ta sẽ vô cùng kinh ngạc vì ngoài sức hiểu biết của mình, tướng hảo hào quang của chúng ta gần như bình đẳng với Phật A Di Đà, điều này không thể không biết. Do đó

khi bạn thật sự thuộc lòng 48 nguyện, thông suốt Kinh Vô Lượng Thọ rồi, xin cho quý vị biết 1 ngày đọc 10 bộ không khó, đọc trên 1 năm mỗi ngày 10 bộ, như vậy 1 năm đọc được 3000 bộ. Cổ nhân nói “đọc sách ngàn lượt, ý nghĩa tự thấy”, vì sao vậy? Vì bạn đạt định rồi, tâm thanh tịnh hiện ra, đó là công phu, xong dùng tâm thanh tịnh này niệm Phật vắng sanh với phẩm vị cao. Những thứ này chúng ta có thể mang theo nên nỗ lực thực hành. Trên thế gian những thứ tài – sắc – danh – lợi đều không thể mang theo, đã không mang theo được thì nó là giả tạm, chúng ta hãy xem nhẹ nó, buông bỏ nó đi chớ có vương vẩn. Riêng những thứ có thể mang theo chúng ta phải sốt sắng tích cực mới là đúng. Khi về đến Thế Giới Cực Lạc mọi người đều có trí tuệ, thần thông, đạo lực giống y như Phật A Di Đà, điều này thật đáng quý! Trong đời này chúng ta may mắn gặp được nhân duyên thù thắng như vậy. Kinh Vô Lượng Thọ là giảng cho ai? Chính là giảng cho chúng ta. Thế Giới Cực Lạc là quê hương của chúng ta. A Di Đà Phật là thầy của chúng ta. Ngài chiếu cố dạy dỗ chúng ta vô cùng chu đáo. Do đó chúng ta phải đem cái thân mang tính cách vật chất nhục thể và cái tâm (tức khởi tâm động niệm) buông bỏ đi, vì khởi tâm động niệm là giả. Bạn xem ý niệm trước vừa diệt, ý niệm sau liền sinh ra; chúng ta thuộc tướng sinh diệt, phàm là tướng sinh diệt đều không có thật, là giả, đã là giả chớ có vương bận với nó hãy buông bỏ, thân tâm thế giới, thế giới không ngoài hiện tượng thiên nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng ý niệm của chúng ta, buông bỏ chính là Bồ thí Ba La Mật như trong Lục Độ mà Bồ Tát tu hành. Bồ thí là phải tu điều này, mục đích Bồ thí là dạy chúng ta buông bỏ. Những gì là giả thì toàn bộ buông xả, phải học không khởi tâm tham – sân – si, đây gọi là trì giới, Lão Hòa Thượng Hải Hiền đã làm được như vậy; cả một đời không hề nổi giận, chưa từng đỏ mặt với ai (chúng ta có thể xem trong sách hoặc đĩa Vĩnh Tư Tập). Những người thường ở bên cạnh Ngài đều biết, bất luận nhìn thấy ai đều với nét mặt tươi cười vui vẻ, chúng ta nên học theo; không khởi tâm tham khi nhìn thấy những gì mình ưa thích. Với những gì không thích không khởi tâm sân giận, tâm địa thanh lương ít phiền ít惱, hiểu rõ ràng mọi việc một cách không hờ hờ, đây gọi là không si mê. Ngày nay thế giới loạn đến mức độ như vậy.

Lần này tôi đến Paris tham dự hội nghị hòa bình tại Liên Hiệp Quốc do UNESCO tổ chức, tôi rất quen thân với họ vì đã đến đó rất nhiều lần nên quen biết rất nhiều người ở trong đó, họ đặc biệt vì tôi sắp xếp một buổi tọa đàm. Là những người nào sắp xếp? Là các nhân sĩ tôn giáo, mười mấy tôn giáo, họ đều là đại sứ thường trú tại Liên Hiệp Quốc. Ngày hôm đó họ sắp xếp một người của Tòa thánh ngồi bên cạnh tôi, vị này cũng là đại sứ của Vatican thường trú tại Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi có giao lưu nói chuyện với nhau, ông ấy nói với

tôi rằng: ngày nay thế giới động loạn, địa cầu xảy ra tai biến chỉ duy nhất một nguyên do - ông nói - nguyên do này là gì? Là vô tri. Phật giáo chúng ta gọi là “si”. Đúng vậy! Do vô tri nên mới tạo thành xã hội như thế.

Nếu như mọi người đều hiểu rõ điều này, sẽ không còn tạo nghiệp nữa. Ông ấy nói rất đúng. Tôi rất tán thán, quả thật nói rất hay. Cho nên mục đích giáo dục của nhà Phật chính là khiến cho những người vô tri trở nên người hiểu biết. Giáo dục của Phật Đà là giúp đỡ tất cả chúng sanh, phá mê khai ngộ. Si mê là vô tri, phá trừ vô tri giúp đỡ mọi người khai ngộ. Giúp đỡ mọi người đều hiểu rõ chân tướng của vũ trụ, nhân sinh. Sau khi nhận thức rõ rồi, khéo biết lợi dụng hình tướng giả hợp để tu chân. Gọi là mượn giả tu chân. Chúng ta phải làm như vậy. Thực ra hình tướng giả hợp cũng có chỗ để sử dụng. Không nên chà đạp nó. Chỗ sử dụng được đó là dùng nó để tu chân. Đây là tri giới. Phật pháp gọi là tri giới. Không so đo tính toán, thị phi, nhân ngã, đó là nhẫn nhục. Việc nhẫn nhục phải nói lão Hòa Thượng Hải Hiền đã có công phu đến nơi đến chốn. Người ta hủy báng Ngài, gây tổn hại, gây khó khăn cho Ngài. Ngài không hề nói một lời, cũng không tự cho mình bị oan ức. Thời gian lâu dần mọi người đều hiểu rõ sự thật. Thấy lão Hòa thượng đối với những người nhục mạ Ngài, tổn hại Ngài, gây chướng ngại cho Ngài. Xưa nay không hề giữ trong tâm, cũng không hề nhắc đến. Công phu nhẫn nhục đã đến mức tuyệt hảo. Không gián đoạn, không xen tạp, đó là thực sự tinh tấn. Chúng ta tu học, nhất môn thâm nhập không thể tu hai pháp môn. Nhất môn đây chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh văn phải đọc mỗi ngày. Một ngày 10 bộ, khi bắt đầu đọc 10 bộ phải mất mười mấy tiếng đồng hồ. Lúc mới bắt đầu mọi người chỉ cần đọc đủ 10 tiếng đồng hồ thôi. Không cần đếm số bộ, chỉ đọc trong vòng 10 tiếng. Với thời gian như vậy đại khái chỉ đọc được 6 hoặc 7 bộ. Đọc đến thuần thục rồi qua khoảng nửa năm, đọc một bộ đại khái khoảng 1 tiếng hoặc 50 phút. Đọc trên một năm, đại khái đọc một bộ khoảng 40 phút. Khi ấy nên làm thế nào. Lúc đó nên thực hiện mỗi ngày 10 tiếng đồng hồ. Đừng ép mình phải đọc đủ 10 bộ, thực ra duy trì việc đọc 10 bộ hay 10 tiếng đồng hồ, nguyên tắc này chúng ta có thể tự điều chỉnh. Vì sao vậy, vì muốn tu định, tu niệm Phật tam muội. Tu niệm Phật tam muội, đạt niệm Phật tam muội có thể giúp bạn khai ngộ, đây là điều rất tốt, là chân chánh tu hành. Cứ áp dụng phương pháp đọc kinh như thế. Vì sao vậy một khi đọc đến hiểu rõ ràng thấu đáo, liền có niềm tin chân thật, tâm nguyện chân chánh. Nói cách khác, bạn đã nắm bắt được phần vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, lấy được visa (thị thực) đến Tây Phương Cực Lạc. Đây là việc trọng yếu. Tôi đọc Kinh rất nhanh, 30 phút là đọc xong một bộ. Thế thì một ngày đọc bao nhiêu bộ, 10 tiếng đồng hồ tôi đọc được 20 bộ. Khi mới bắt đầu tôi đọc rất chậm

2 tiếng mới tụng xong một bộ Kinh. 10 tiếng đọc 5 bộ hoặc 6 bộ. Việc đọc theo số bộ hay theo thời gian tùy mình điều chỉnh. Mỗi ngày duy trì được 10 tiếng đồng hồ bạn mới có thể đạt tam muội. Nếu không đạt 10 tiếng đồng hồ thì vọng niệm của bạn khó mà đoạn trừ. Những tạp niệm sẽ quấy nhiễu bạn. Duy trì việc đọc Kinh như vậy, qua 1 năm, tạp niệm vọng tưởng không còn nữa, sẽ đạt được niệm Phật tam muội. Chẳng những nắm được phần vãng sanh, phẩm vị vãng sanh lại được nâng cao, nâng cấp. Lợi ích và công đức này thật không thể nghĩ bàn. Buông xả vọng tưởng, chấp trước đây là thiên định. Trên thực tế chúng ta có thể áp dụng lối đọc Kinh Vô Lượng Thọ làm phương pháp tu thiên định. Trong lúc ta đọc Kinh không được khởi vọng tưởng, trong tâm có vọng tưởng thì liền đọc sai, cũng không nên vọng tưởng suy nghĩ ý nghĩa của Kinh, chỉ lo đọc kinh văn. Bởi vì một khi bạn suy nghĩ đến ý nghĩa của Kinh là vọng tưởng rồi. Chỉ khi nào nghiên cứu Kinh luận mới thích hợp dùng tư duy. Đọc Kinh thì không cần, không cầu hiểu nghĩa Kinh, chỉ cầu không đọc sai chữ, không đọc sót câu là được rồi, là tốt rồi. Từng bộ từng bộ, một ngày 10 bộ không ai mà không vãng sanh, điều này rất quan trọng. Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta cứ thế mà niệm, giống như lão hòa thượng Truyền Giới, tức sư phụ của Ngài Hải Hiền cũng dạy như vậy. Hòa Thượng Hải Hiền xuất gia lúc 20 tuổi, thầy Truyền Giới thế phát cho Ngài. Sau khi thế phát xong chỉ dạy cho Ngài một câu Nam Mô A Di Đà Phật và bảo cứ thế mà niệm. Ngài rất thật thà biết vãng lời và nỗ lực thực hành. Việc này chúng ta thực sự không thể sánh bằng và cũng không thể học theo kịp với Ngài. Ngài không biết chữ nghĩa, chưa từng đi học qua. Cả một đời chưa từng được nghe giảng Kinh, cũng chưa từng tụng Kinh, duy chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm hết 92 năm. Lúc sư phụ dạy Ngài niệm Phật có nói thêm một câu “Tương lai sáng tỏ rồi không nên nói lung tung, không được nói”. Câu nói này hàm nghĩa gì? Ngài cũng không hiểu, chỉ luôn ghi nhớ trong tâm câu Phật hiệu của mình. Theo tôi suy đoán, 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, với người thật thà, trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng đây là điều đáng quý. Trong 3 năm Ngài đã đạt công phu thành phiền. Công phu này chắc chắn là đạt thành trước năm 25 tuổi, không thể sau tuổi 25. Công phu thành phiền là đủ tư cách vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Trải qua thêm 5 năm, 6 năm Ngài được thăng tiến đến sự nhất tâm bất loạn, từ sự nhất tâm bất loạn tiếp tục tiến đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn chính là đại triệt đại ngộ, là thông suốt, lúc này đã sáng tỏ, hiểu thấu, điều gì cũng hiểu biết rõ ràng thấu đáo. Hiểu cả lời dặn dò của sư phụ vào lúc năm xưa rằng: Không nên nói, không được nói lung tung. Do đó, chỉ đôi lúc Ngài thổ lộ một câu với người khác rằng việc gì thầy cũng đều biết rõ nhưng khi người khác hỏi lại, thì Ngài

không nói. Việc gì cũng đều rõ biết chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh; là cảnh giới như thế nào, là bình đẳng so với cảnh giới của Lục Tổ Huệ Năng trong Thiền Tông; là Bình đẳng so với Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ lúc ngồi dưới cội Bồ đề nhìn ánh sao mai. Ngài Hải Hiền đã đạt đến cảnh giới này. Năm xưa đời nhà Đường trong thiền Tông xuất hiện vị tổ sư không biết chữ nghĩa, đó là Đại sư Lục tổ Huệ Năng thì ngày nay, chúng ta có lão Hòa Thượng Hải Hiền. Ngài Vãng sanh vào năm 2013. Tịnh Độ Tông trong thời này cũng xuất hiện một vị tổ sư không biết chữ. Tôi suy tôn Ngài là tổ sư Tịnh Độ Tông đời thứ 14, đó là cũng lẽ đương nhiên. Vì sao Ngài không được nói. Không nói là do sự phụ của Ngài dấn dồ. Do hoàn cảnh không cho phép. Nếu Ngài giảng kinh thuyết pháp dù giảng rất hay nhưng không có người nghe, cho rằng không có thầy mà lại nói tự hiểu biết, sẽ cho Ngài là tà thuyết, tà giáo không thừa nhận. Như vậy sẽ gây phiền toái to lớn. Cho nên Ngài chỉ giữ vai trò của một người thật thà, suốt đời không nói ra. Thực tế Ngài thật sự có thần thông, thật sự có trí tuệ, thật sự biết rõ mọi việc.

Chỉ vì hoàn cảnh không giống nhau, nếu như Ngài ở vào thời đại của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài sẽ là một vị Phật. Nếu Ngài xuất hiện vào đời nhà Đường, thì Ngài chính là bậc Tổ sư. Ngài xuất hiện ở thời đại này của chúng ta thì chỉ có thể đóng vai trò của một người xuất gia bình thường. Ngài đến với chúng ta trong hoàn cảnh cay nghiệt như thế thật vô cùng đáng quý! Cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ điều này. Có người hỏi tôi: Lão Hòa Thượng Hải Hiền “đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh” đứng ra vào thời điểm nào? Đại sư Huệ Năng là đốn ngộ, còn ngài Hải Hiền là tiệm ngộ (nghĩa là từng bước thăng tiến). Tôi tin rằng khoảng 40 tuổi Ngài đã chứng đắc, nói cách khác: Ngài niệm Phật 20 năm đã “đại triệt đại ngộ” rồi, là tấm gương cho chúng ta noi theo, đồng thời cũng chứng minh cho chúng ta thấy không có thầy mà tự thông suốt, không cần người chỉ dạy, cũng chứng minh phương pháp chỉ đạo của Cổ Thánh Tiên Hiền rằng: “đọc sách ngàn lượt, ý nghĩa tự thấy” (tự thấy đây chính là thông suốt, tự mình thông suốt không có thầy chỉ dạy cũng có thể tự thông đạt). Do đó qua trường hợp của ngài Hải Hiền khiến chúng ta hiểu rõ phương pháp chỉ dạy của Cổ Thánh Tiên Hiền không hề sai lầm, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni là “vô sư tự thông”. Những kinh giáo mà Ngài giảng suốt cả một đời là do ai chỉ dạy? Không thầy nào dạy cả, tất cả đều từ trong tâm tánh của tự mình lưu xuất ra. Kinh điển Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa – những bộ kinh lớn của Hiền giáo, Mật giáo đều do Phật Thích Ca Mâu Ni truyền xuống, toàn bộ những kinh giáo đó đều trong tự tánh lưu xuất ra. Không ai chỉ dạy cho Ngài. Điều này nói rõ thật có trường hợp “vô sư tự thông”. Tại Trung Quốc, các vị như Nghiêu,

Thuần, Vũ, Thang, Văn Võ, Chu Công, Khổng Tử, Mạnh Tử...những vị thánh nhân này cũng là “vô sư tự thông”. Làm thế nào được thông suốt? Do tâm của họ thanh tịnh không còn dục vọng giống như Bồ Tát Đại Thừa vậy. Việc tu hành của họ, mặc dù thừa ấy Phật giáo chưa truyền sang Trung Quốc nhưng họ là người thực sự buông xả. Họ tu bố thí, tu nhẫn nhục, tu thiền định, giữ giới tinh nghiêm nên không có thầy chỉ dạy mà tự thông suốt. Những vị này đều là bậc thánh hiền tái lai, là người tái lai, Lão Hòa Thượng Hải Hiền cũng vậy, cũng không ngoại lệ: một câu Phật hiệu cứ thế mà niệm cả một đời không thay đổi quyết định vãng sanh không bao giờ bị thoái chuyển. Đối với tất cả các pháp môn đều có thể hiển bày tỏ rõ, đây chính là “vô sư tự thông” nghĩa là đối với tất cả pháp môn không một pháp nào mà Ngài không rành rồi, hoàn toàn thông đạt. Theo cách nói của Phật pháp Đại Thừa Tam Tạng 12 phần giáo (hiện nay chúng ta gọi là Đại Tạng Kinh), trong sách Ngũ Đăng Hội Nguyên của Thiền Tông có 1700 công án với 3000 uy nghi là chỗ chứng đắc của A La Hán; tám vạn tế hạnh là chỗ chứng đắc của Bồ Tát, tam tụ tịnh giới toàn bộ đều nằm trong một câu Phật hiệu. Những điều này toàn bộ đều nằm trong một câu Phật hiệu và Hòa Thượng Hải Hiền cũng đã chứng minh cho chúng ta thấy rõ điểm này. Trong phần tư liệu này chúng ta thấy mẹ của ngài Hải Hiền từ nhỏ bà đã ăn chay niệm Phật năm 86 tuổi vãng sanh tự tại không bệnh khổ nói đi là đi ngay, bà biểu diễn cho chúng ta xem, ngay lúc đó người con gái và đứa cháu gái đều có mặt. Cô con gái nhìn thấy mẹ của mình vừa nói đi là được tự tại ra đi ngay. Cô hết sức cảm động sau đó dẫn luôn cả đứa con trai của mình cùng nhau đi xuất gia.

Ngoài ra Ngài còn một vị sư đệ là pháp sư Hải Khánh với một vị hòa thượng cùng thời với Ngài là hòa thượng Lão Đức đều là những điển hình bất khả tư nghì. Hòa Thượng Lão Đức sau khi vãng sanh được 2 năm có người nhìn thấy Ngài tại Vũ Xương, đeo một cái túi vải đứng hóa duyên ở ngoài đường lộ. Người đó quay về nói với mọi người rằng tôi vừa nhìn thấy Hòa Thượng Lão Đức, trong khi Hòa Thượng Lão Đức đã qua đời 2 năm thật là một điển hình không thể nghĩ bàn, những vị này đều chưa từng đi học qua, đều là những người không biết chữ, đều là một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Cho nên hôm nay chúng tôi nói những lời này để khuyến khích quý vị đồng học chúng ta phải có niềm tin chân thật, tâm nguyện chân thật, chúng ta không sợ bệnh khổ, không sợ tai nạn, khi chúng ta gặp tai nạn liền niệm Phật cầu vãng sanh. Chúng tôi tin tưởng một khi chúng ta khởi tâm động niệm, A Di Đà Phật liền thấy biết, thế nhưng vì sao Ngài lại không có phản ứng, do tâm của chúng ta thiếu chân thành, trong niềm tin vẫn còn mang sự hoài nghi, giả như chúng ta hoàn toàn tin tưởng một cách kiên thành không một chút hoài nghi, A Di Đà Phật sẽ mang tin tức

đến cho chúng ta khiến chúng ta yên tâm, đây là sự thật không hư dối. Chúng ta cần phải có đầy đủ tam học: Giới – Định – Tuệ, đầy đủ lục độ vạn hạnh của Bồ Tát. Hình như thời gian cũng gần hết rồi phải không! Hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây, hi vọng quý vị đồng học ngày nay chúng ta tụ họp ở đây tương lai sẽ hội tụ ở tại đại giảng đường ở Tây Phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà nghe A Di Đà Phật giảng kinh.

Xin cảm tạ tất cả mọi người.
